

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124 /2023/HSST

Ngày 07 - 12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khương Duy;

2. Ông Trần Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Địa chỉ: Số 45-Lê Lợi, thành phố Đông Hà), Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2023/TLST-HS ngày 21/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 24/11/2023, đối với bị cáo:

Lê Phước H (Tên gọi khác: **D**), sinh ngày 09/02/1986, tại: Tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Kh, sinh năm 1958 và bà Trần Thị Thùy D, sinh năm 1959; Gia đình bị cáo có 10 anh, chị em, bị cáo là con thứ 06; Vợ, con: chưa có.

* Tiền án: 03 tiền án

- Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2012/HSST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt: Lê Phước H 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 07/11/2012, H chấp hành xong hình phạt tù;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2013/HSST ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt: Lê Phước H 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 05/05/2014, H chấp hành xong hình phạt tù;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 91/2015/HSST ngày 26/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xử phạt: Lê Phước H 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Tại Bản án này đã xác định Lê Phước H phạm

tội thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”). Ngày 22/06/2022, H chấp hành xong hình phạt tù.

* Tiền sự: 0;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/7/2023, sau đó chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

(2) Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu K, sinh năm: 1987; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố C, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Trần Văn M, sinh năm: 1989; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Lê Quang L, sinh năm: 1983; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố MM, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

(1) Bị cáo Lê Phước H đang có 03 tiền án về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, như sau:

- Khoảng 07 giờ ngày 23/6/2023, Lê Phước H đến khu vực Chợ Tr, ở địa chỉ khu phố Tr, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, tìm gặp nam thanh niên tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua được 02 tép ma túy loại Heroine, với giá 200.000 đồng nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, tại nhà của H ở địa chỉ 09-H, Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. H bán cho Nguyễn Hữu K; trú tại Khu phố C, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, 01 tép, với giá 200.000 đồng, 01 tép ma túy còn lại H sử dụng hết. Sau khi mua được ma túy, K đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang.

- Khoảng 17 giờ ngày 28/6/2023, H tiếp tục đến khu vực Chợ Tr tìm gặp H, mua được 15 tép ma túy loại heroin, với giá 1.500.000 đồng và 10 viên ma túy hồng phiến với giá 200.000 đồng (Ma túy được đựng trong một túi nilon trong suốt, trong đó 15 tép ma túy heroin được gói bằng các mảnh giấy vở học sinh và giấy lịch, bên ngoài mỗi gói được quấn bởi một đoạn băng keo màu đen; 10 viên ma túy hồng phiến được đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng). Sau khi có ma túy, H đem về nhà cất giấu nhằm mục đích vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác kiếm lời.

Khoảng 08 giờ ngày 29/6/2023, Trần Văn M; trú tại Khu phố B, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, gọi điện thoại đến số 0779525010 của H hỏi mua 01 tép ma túy heroin, H đồng ý bán với giá 180.000 đồng và hẹn địa điểm giao nhận

tại khu vực Chợ Đ, ở Phường H, thành phố Đ. Khoảng 02 phút sau, Lê Quang L; trú tại Khu phố MM, Phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, gọi điện đến số điện thoại 0779525010 của H hỏi mua 01 tép ma túy heroin, H đồng ý bán với giá 180.000 đồng và cũng hẹn địa điểm giao nhận tại khu vực Chợ Đ, ở Phường H, thành phố Đ. H điều khiển xe mô tô đi đến trước khu vực cổng chợ Đ thì xảy ra tai nạn giao thông nên H điện thoại cho M đến chở. Một lúc sau, L điều khiển xe mô tô chở M đến. H lên ngồi giữa L và M rồi nói L đến nhà H để lấy ma túy.

Khi đến trước cổng nhà, H thấy L đưa cho M 180.000 đồng để góp mua ma túy nên biết cả hai cùng mua để sử dụng chung. H dẫn M vào nhà của mình ở địa chỉ 09-H, Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Tại đây, M đưa cho H 360.000 đồng (Trong đó, M góp 180.000 đồng, L góp 180.000 đồng) và H đưa lại cho M 03 tép ma túy heroin. Sau khi mua được ma túy, M cùng với L đi tìm địa điểm để sử dụng thì bị Công an thành phố Đ phát hiện, bắt quả tang.

- Sau khi biết việc M và L đã bị Công an bắt, H trốn khỏi nhà. Khi đi ngang qua cầu Đ, H vứt bỏ sim điện thoại 0779525010 xuống sông còn điện thoại thì H bán cho một người (không rõ lai lịch). Trong thời gian lẩn trốn, H đã sử dụng hết 06 viên ma túy hồng phiến và 03 tép ma túy heroine. Số ma túy còn lại H cất giấu trong túi quần đang mặc nhằm mục đích sẽ bán lại khi có người hỏi mua. Khoảng 21 giờ ngày 02/7/2023, H đến thuê phòng số 104 nhà nghỉ P, ở địa chỉ Khu phố N, Phường H, thành phố Đ, để ở. Tối ngày 03/7/2023, H đến nhà anh Lê Cảnh T, ở địa chỉ số 30-N, Khu phố N, Phường H, thành phố Đ, chơi thì được anh T mời ăn cơm. Khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, khi đang ngồi ăn cơm tại phòng khách thì lực lượng Công an thành phố Đ vào kiểm tra. H lo sợ nên bỏ chạy vào nhà vệ sinh, lấy gói ma túy trong túi quần ném xuống bồn cầu và nhấn nút xả nước. Tuy nhiên, gói ma túy không bị nước cuốn trôi xuống mà vẫn nổi lên trên. Ngay lập tức, Công an thành phố Đ, bắt người phạm tội quả tang đối với H.

(1.1) Bắt quả tang hành vi cất giấu ma túy, đối với Nguyễn Hữu K: Hồi 13 giờ 50 phút ngày 23/6/2023, tại trước số nhà 12- Tr, Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, bắt người phạm tội quả tang, đối với K, thu giữ trong người K 01 gói giấy màu trắng có kẻ sọc màu xanh bên trong chứa cục dạng bột màu trắng (nghĩ là ma túy).

(1.2) Bắt quả tang hành vi cất giấu ma túy, đối với Trần Văn M và Lê Quang L: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 29/6/2023, tại trước số nhà 71-B, Khu phố T, Phường M, Thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, bắt người phạm tội quả tang, đối với M và L, thu giữ trong người M được 03 gói giấy màu trắng, loại giấy vờ, bên ngoài được quấn băng keo màu đen, bên trong mỗi gói giấy đều chứa nhiều cục, hạt, bột màu trắng (nghĩ là ma túy).

(2) Vật chứng thu giữ:

2.1 Thu giữ của Lê Phước H:

- 01 túi nilong trong suốt, dạng túi “nhíp”, bên trong có chứa cục hạt bột màu trắng; 03 viên nén hình trụ tròn màu hồng, 01 viên nén hình trụ tròn màu xanh;

- 06 mảnh giấy, 06 đoạn băng keo, 02 đoạn ống nhựa, 01 sợi dây cao su và 01 gói ni lông.

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.507.000 đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có gắn thẻ sim.

2.2 Thu giữ của Nguyễn Hữu K: 01 gói giấy màu trắng có kẻ sọc màu xanh, bên trong chứa cục dạng bột màu trắng (Nghĩ là ma túy).

2.3 Thu giữ của Trần Văn M: 03 gói giấy màu trắng, loại giấy vờ, bên ngoài được quấn băng keo màu đen, bên trong mỗi gói giấy đều chứa nhiều cục, hạt, bột màu trắng (Nghĩ là ma túy).

(3) Khám xét nơi ở của Lê Phước H: Vào lúc 0 giờ 10 phút ngày 04/7/2023 tại chỗ ở của H ở Khu phố H, Phường M, thành phố Đ và 23 giờ 30 phút ngày 03/7/2023 tại Phòng 104 nhà Nghỉ P; địa chỉ Khu phố N, Phường H, thành phố Đ (nhà nghỉ H thuê để ở), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, tiến hành khám xét nơi ở của H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

(4) Xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Phước H: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với H bằng phương pháp TEST, kết quả: H dương tính với ma túy Methamphetamin.

(5) Kết quả giám định:

5.1 Vật chứng thu giữ của Hải:

* Kết luận giám định số 663/KL-KTHS ngày 12/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định:

- Chất rắn màu trắng, là: Ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,2138 gam.

- 03 viên nén màu hồng, là: Ma túy loại Methamphetamin, có khối lượng 0,3035 gam.

- 01 viên nén màu xanh, có khối lượng 0,0872 gam, không tìm thấy chất ma túy.

* Kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 10/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Trên bề mặt 01 túi nilon trong suốt, 01 sợi dây cao su màu vàng không phát hiện thấy dấu vết đường vân.

5.2 Vật chứng thu giữ của K: Kết luận giám định số 624/KL-KTHS ngày 30/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Chất rắn màu trắng gửi đến giám định, là: Ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,1136 gam.

5.3 Vật chứng thu giữ của M: Kết luận giám định số 652/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, xác định: Chất rắn màu trắng gửi đến giám định, là: Ma túy loại Heroin, có khối lượng 0,3075 gam.

(6) Truy tố: Cáo trạng số 121/CT-VKS-ĐH ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

(7) Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Phước H, phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.
- Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Phước H từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.
- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:
- Tịch thu tiêu hủy: Ma túy, bao bì hoàn lại sau giám định; 06 mảnh giấy; 06 đoạn băng keo, 02 túi ni lông; 02 đoạn ống nhựa và 01 dây cao su
- Trả lại cho Hải: 01 điện thoại di động hiệu iphone 7 plus, gắn sim.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền H thu được từ việc bán ma túy cho K, M và L là 560.000 đồng và 200.000 đồng tiền bán điện thoại.
- Số tiền còn lại 4.747.000 đồng (5.507.000-760.000), trả lại cho H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
- Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[I] Tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Thấy, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[II] Nội dung vụ án:

(1) Tại phiên tòa, bị cáo Lê Phước H đã khai nhận toàn bộ hành vi “*Mua bán trái phép chất ma túy*” mà bị cáo đã thực hiện từ ngày 23/6/2023 đến ngày 03/7/2023 như nội dung Cáo trạng số 121/CT-VKS-ĐH ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, truy tố bị cáo. Lời khai nhận tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đó là: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ đồ vật; Kết luận giám định đối với đồ vật thu giữ, lời khai của người làm chứng. Như vậy, có đủ cơ sở, kết luận: Trong các ngày 23 và 29/6/2023, tại nhà của mình ở địa chỉ 09-H, Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, bị cáo Lê Phước H đã 02 lần bán ma túy loại Hêrôin cho người khác, với tổng khối lượng 0,4211gam, cụ thể: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 23/6/2023, H bán cho Nguyễn Hữu K 0,1136 gam và sáng ngày 29/6/2023, cùng một lúc H bán cho Trần Văn M và Lê Quang L, 0,3075 gam. Ngoài ra, H còn cất giữ 0,2138 gam ma túy loại Hêrôin và 0,3907 gam ma túy loại Methamphetamine, với mục đích bán cho người khác để kiếm lời, việc H chưa kịp bán thì bị bắt quả tang là ngoài ý thức chủ quan của H. Như vậy, hành vi nêu trên

của bị cáo Lê Phước H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc sử dụng chất ma túy với mục đích chữa bệnh mà còn xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội nên phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe, phòng, ngừa tội phạm.

(2) Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong vụ án này, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội nên phải áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tội phạm mà bị cáo gây ra trong vụ án này. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng và có nhân xấu nên việc không áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội; ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết.

Thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam được tính vào thời hạn chấp hành án; Để đảm bảo thi hành án cần tạm giam bị cáo 45 ngày.

(3) Đối với hành vi bán ma túy cho Lê Phước H của nam thanh niên tên H và hành vi “Tàng trữ trái phép ma túy” (Có nguồn gốc mua từ Lê Phước H) của Nguyễn Hữu K, Trần Văn M và Lê Quang L, thấy:

- Cơ quan điều tra đã áp dụng mọi biện pháp nghiệp vụ nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của nam thanh niên tên H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có nguồn gốc mua từ Lê Phước H của Nguyễn Hữu K, Trần Văn M và Lê Quang L đã được giải quyết trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

(4) Về vật chứng:

- Ma túy, bao bì hoàn lại sau giám định- là vật cấm lưu hành; 06 mảnh giấy, 06 đoạn băng keo, 02 túi ni lông, 02 đoạn ống nhựa và 01 dây cao su, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Khoản tiền 560.000 đồng: Bị cáo Lê Phước H có được từ việc bán ma túy cho Nguyễn Hữu K, Trần Văn M và Lê Quang L- là thu nhập bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại di động bị cáo sử dụng liên lạc để mua, bán ma túy: Tại phiên tòa, bị cáo khai đã bán cho một người không xác định, với giá 200.000 đồng nên cần truy thu số tiền này để nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền còn lại 4.747.000 đồng [5.507.000 - (560.000 + 200.000)], trả lại cho Lê Phước H nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus thuộc quyền sở hữu của bị cáo Lê Phước H, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này nên trả lại cho bị cáo.

- Vật chứng thu giữ của Nguyễn Hữu K và Trần Văn M đã được giải quyết trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[III] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo: **Lê Phước H** (Tên gọi khác: D), phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b, c, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Lê Phước H: **09** năm **06** tháng (*Chín năm sáu tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam là ngày 03/7/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ ma túy, bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 02 (Hai) phong bì; Phong bì một: Ký hiệu NS2 2126505, Phong bì hai: Ký hiệu PS3 1905426. Bên ngoài 02 phong bì đều có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

2.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 760.000 đồng (*Bảy trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn*).

2.3 Trả lại cho Lê Phước H:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng, số Imei: 353808080571481, gắn Sim có số thuê bao: 0779446575.

- Số tiền 4.747.000 đồng (*Bốn triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn đồng chẵn*) nhưng tiếp tục tạm giữ khoản tiền này để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Phước H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đ;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Q.Trị;
- Công an thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án và Tổ HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Huy